

VN-Index **1776.46 (-0.04%)**

819 Tr. cổ phiếu 20519.0 Tỷ VND (12.53%)

HNX-Index **293.59 (2.51%)**

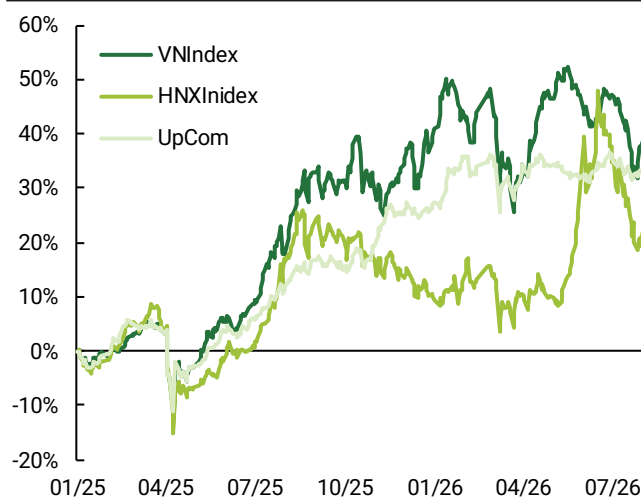
60 Tr. cổ phiếu 947.7 Tỷ VND (43.93%)

UPCOM-Index **127.15 (-0.04%)**

24 Tr. cổ phiếu 357.5 Tỷ VND (-51.57%)

VN30F1M **1913.80 (-0.58%)**

218,001 HD OI: 33,306 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1776.5, giảm -0.8 điểm (-0.04%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực bán gia tăng trong phiên chiều khiến chỉ số đảo chiều đóng cửa trong sắc đỏ. Độ rộng từ đó cũng thu hẹp, khi phần đông cổ phiếu thu hẹp đà tăng và lùi về dưới mức tham chiếu.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VPI (+2.4%), NVL (+3.7%) | Dầu khí: PLX (+2.4%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+0.9%), TTA (+6.4%) | Xây dựng và Vật liệu: CII (+1.4%), EVG (+1.6%), FCN (+2.3%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: LPB (-1.5%), STB (-1.2%) | Thực phẩm và đồ uống: SBT (-3.0%), MCM (-1.9%), MSN (-1.8%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVT (-2.1%), HAH (-1.8%), VOS (-1.8%) | Hóa chất: PHR (-2.7%), DPM (-1.8%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, HVN, GAS, PNJ, NVL - Chiều giảm | VCB, TCX, LPB, FPT, VNM.
- Khối ngoại Mua ròng gần 500 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VHM, VIC, MBB, trong khi bán ròng VPB, VNM, TCX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning Top lưỡng lự, dù đầu phiên khởi sắc. Khu vực 1770 - 1800 điểm cũng là vùng cản lớn trong nhịp hồi, do đó diễn biến chứng lại khi tiếp cận khu vực này phù hợp về mặt kỹ thuật. Dù vậy, tín hiệu hiện tại chưa cho thấy sự suy yếu đáng kể, mà chủ yếu phản ánh trạng thái điều chỉnh nhằm củng cố thêm động lượng. Kích bản cơ sở vẫn được duy trì nếu chỉ số giữ vững vùng cân bằng 1750-1780 điểm, qua đó mở ra khả năng tiếp tục hướng lên và chinh phục mốc tâm lý 1800 điểm. Ở chiều ngược lại, vùng hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1720 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến Shooting Star khi vừa tiếp cận vùng cản 290 - 295. Vận động đang bị chi phối bởi biến động mạnh ở mã THD. Rủi ro điều chỉnh hiện hữu nếu cổ phiếu này mấy đà.
- **Chiến lược:** Đối với các vị thế ngắn hạn đã có lãi, nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời từng phần. Ở chiều mua, nên hạn chế mua đuổi khi VN-Index đang trong trạng thái kiểm định vùng kháng cự. Hoạt động giải ngân chỉ nên thực hiện với tỷ trọng thăm dò tại các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật. Việc kiên nhẫn chờ điểm mua có tỷ lệ rủi ro/lợi nhuận thuận lợi sẽ phù hợp hơn, ưu tiên các cổ phiếu đã xác nhận điểm cân bằng và thu hút dòng tiền trở lại.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi VCB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,776.5 ▼	0.0%	4.2%	-4.6%	20,519.0 ▲	12.5%	42.4%	30.8%	819.4 ▲	9.0%	46.0%	33.9%						
HNX-Index	293.6 ▲	2.5%	8.1%	-4.5%	947.7 ▲	43.9%	69.5%	-41.7%	59.7 ▲	39.4%	56.5%	-34.4%						
UPCOM-Index	127.2 ▼	0.0%	0.8%	-0.7%	357.5 ▼	-51.6%	17.3%	-20.9%	23.7 ▼	-24.9%	36.9%	-45.3%						
VN30	1,916.9 ▼	-0.5%	3.7%	-4.3%	11,523.3 ▲	5.5%	24.9%	45.6%	298.6 ▼	-0.5%	8.0%	29.5%						
VNMID	1,932.3 ▬	0.1%	5.5%	-8.9%	7,819.0 ▲	26.2%	90.8%	29.9%	382.0 ▲	20.7%	73.2%	34.3%						
VNSML	1,253.7 ▼	-0.2%	3.1%	-6.5%	832.0 ▲	11.7%	14.9%	-15.3%	66.3 ▲	21.7%	25.6%	-6.3%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	626.0 ▼	-0.5%	5.47%	-5.0%	4,893.0 ▼	-7.0%	-9.5%	-12.4%	226.1 ▼	-2.2%	-8.9%	-8.9%						
Bất động sản	987.5 ▬	0.6%	3.8%	-0.3%	4,956.8 ▲	30.7%	29.2%	45.9%	143.9 ▲	43.8%	18.8%	28.4%						
Dịch vụ tài chính	288.9 ▼	-0.9%	4.8%	-10.5%	2,588.6 ▲	11.4%	-3.2%	-5.3%	132.0 ▲	1.7%	-8.5%	-7.7%						
Công nghiệp	232.1 ▼	-0.2%	1.5%	-6.6%	1,227.5 ▬	0.8%	-9.2%	18.8%	42.6 ▼	-19.0%	-21.3%	9.2%						
Tài nguyên cơ bản	485.2 ▼	-0.6%	5.9%	-1.0%	751.8 ▲	16.0%	-4.4%	2.4%	38.8 ▲	22.1%	-3.3%	-1.3%						
Xây dựng - Vật Liệu	158.2 ▬	0.4%	0.3%	1.5%	636.5 ▲	16.5%	18.7%	6.4%	36.8 ▲	23.9%	15.3%	6.7%						
Thực phẩm	482.6 ▼	-1.1%	0.3%	1.5%	1,563.8 ▲	22.1%	18.0%	24.9%	34.9 ▲	19.4%	15.3%	25.2%						
Bán Lẻ	1,403.6 ▬	0.2%	5.5%	-2.1%	951.9 ▲	21.4%	20.4%	54.0%	12.6 ▲	12.1%	11.6%	35.3%						
Công nghệ	381.5 ▼	-1.6%	7.5%	-3.0%	524.0 ▼	-15.3%	-31.7%	-23.2%	8.5 ▼	-12.4%	-30.5%	-29.2%						
Hóa chất	153.0 ▼	-0.8%	4.0%	-9.1%	357.5 ▲	98.1%	28.8%	15.0%	16.1 ▲	97.9%	39.1%	33.8%						
Tiện ích	701.9 ▬	0.4%	3.8%	-2.8%	471.6 ▲	58.7%	36.5%	26.2%	22.9 ▲	66.5%	35.2%	25.5%						
Dầu khí	100.8 ▬	0.9%	2.3%	-1.2%	474.5 ▲	77.6%	2.75%	-10.7%	20.3 ▲	79.5%	0.7%	-2.2%						
Dược phẩm	396.5 ▲	1.1%	2.3%	-2.5%	73.1 ▼	-37.6%	-9.9%	32.9%	2.1 ▼	-39.1%	-20.5%	-0.7%						
Bảo hiểm	101.0 ▲	1.0%	5.8%	1.1%	54.2 ▲	174.7%	21.3%	67.7%	1.6 ▲	264.2%	60.5%	98.9%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,776.5 ▼	-0.04%	-0.4%	13.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,610 ▼	-0.45%	27.8%	17.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,351 ▬	0.50%	-26.6%	15.1x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,903 ▬	0.73%	4.9%	15.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,286 ▼	-0.16%	3.9%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,878 ▲	1.47%	-2.3%	19.1x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,916 ▬	0.24%	1.1%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,300 ▲	3.66%	31.7%	23.2x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,737 ▲	1.79%	13.0%	28.5x	5.9x
Dow Jones	Mỹ	54,086 ▲	1.71%	12.5%	25.1x	6.3x
FTSE 100	Anh	10,885 ▬	0.05%	9.6%	15.1x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,481 ▼	-0.08%	11.9%	18.6x	2.6x
DXV		99.8 ▼	-0.06%	1.5%		
USDVND		26,265 ▼	-0.049%	-0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

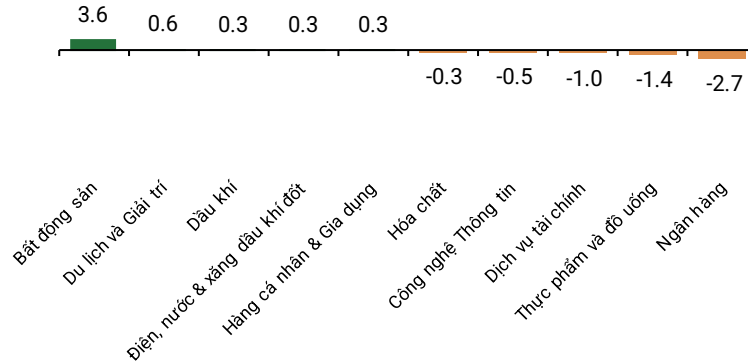
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.6%	11.8%	32.5%	19.2%
Dầu WTI	▬	0.8%	11.2%	33.0%	17.2%
Khí gas	▬	0.1%	-16.0%	-27.1%	-10.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-5.4%	20.8%	25.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	-2.1%	-1.3%	-6.7%
PVC (*)	▼	-1.0%	1.2%	-1.7%	-10.9%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-1.8%	-1.8%	-20.4%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	2.8%	21.0%	29.8%
Bông Cotton	▬	0.4%	12.2%	26.7%	24.2%
Đường	▲	1.1%	2.4%	1.3%	-5.5%
World Container Index	▬	0.0%	-6.1%	92.3%	70.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.8%	36.5%	92.1%	158.8%
Vàng	▲	1.91%	-0.5%	-3.8%	22.9%
Bạc	▲	2.65%	-2.1%	-14.7%	61.6%

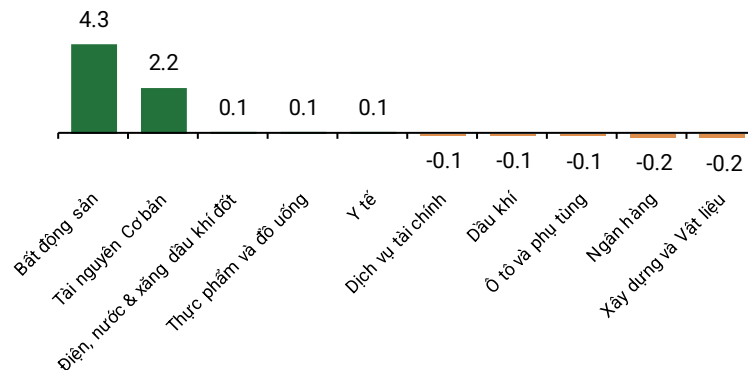
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

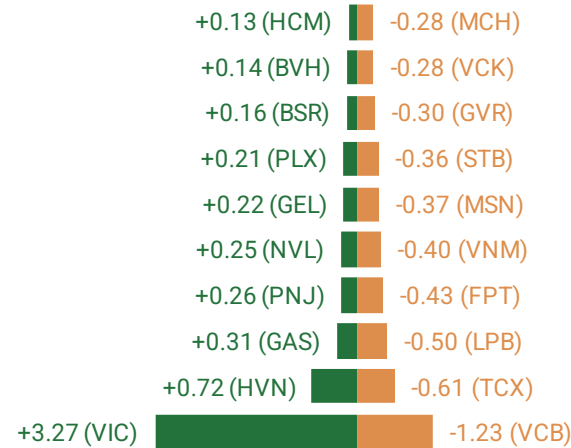
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



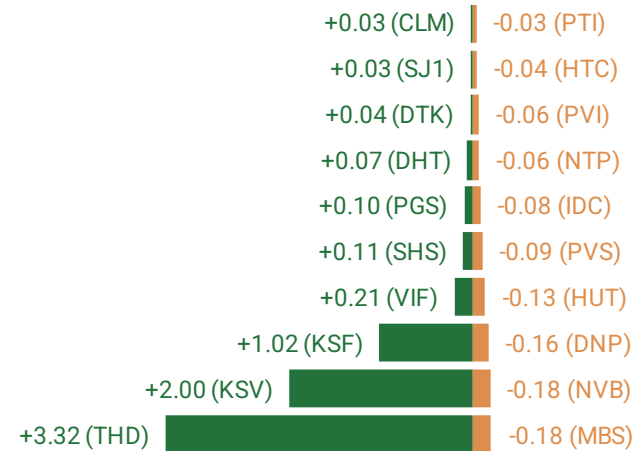
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

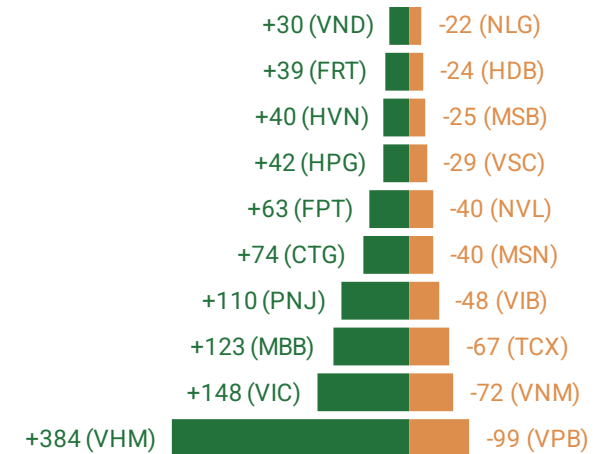


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

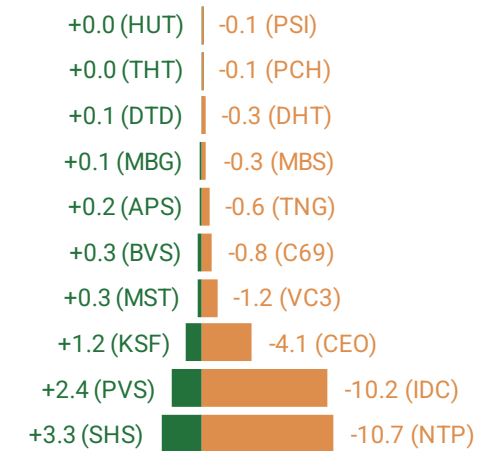


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

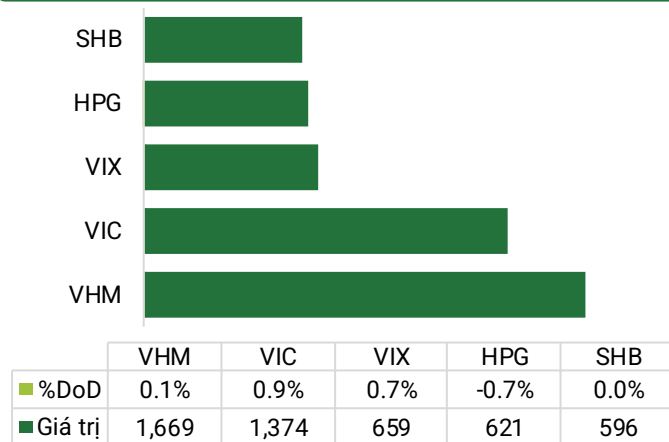
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



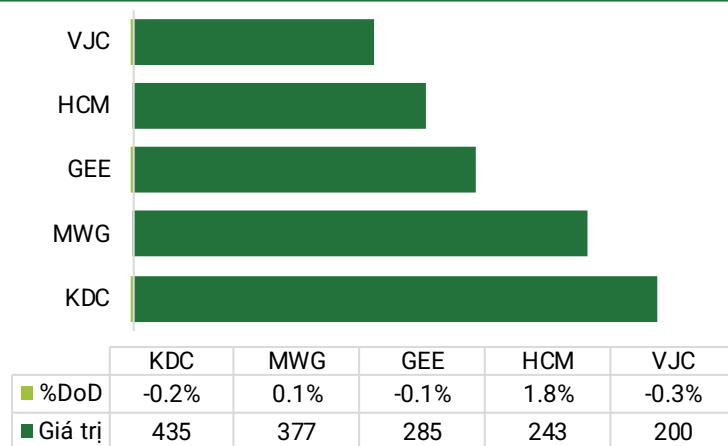
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

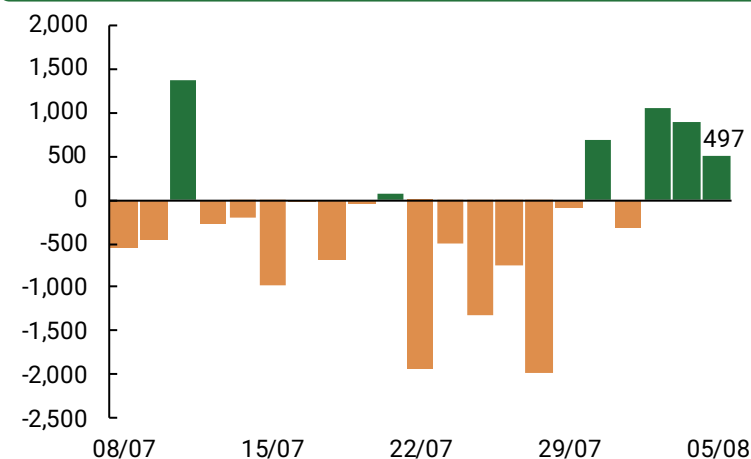


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

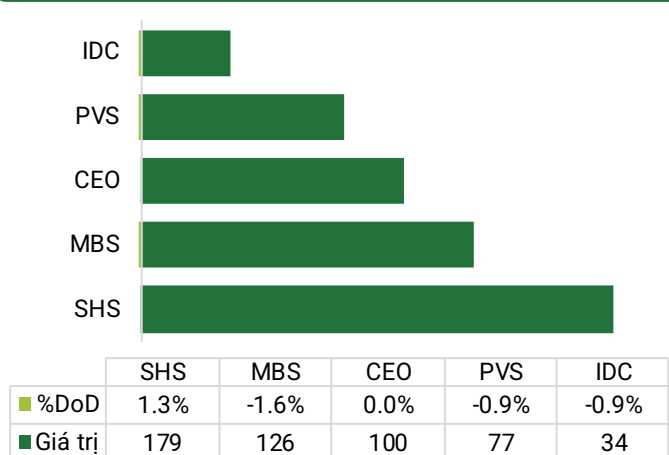


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

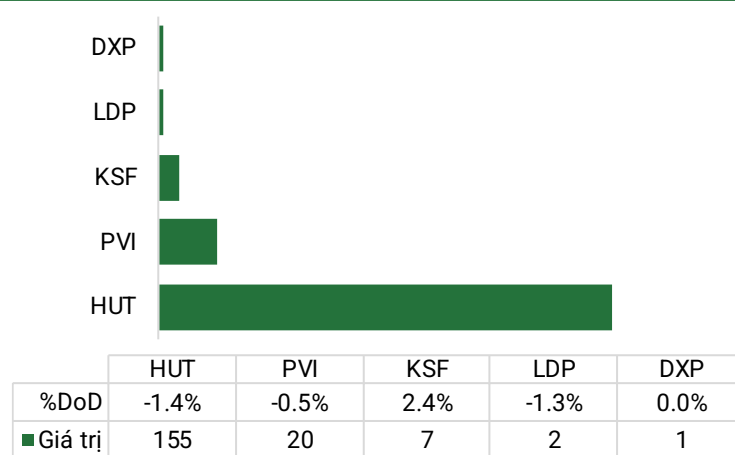
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



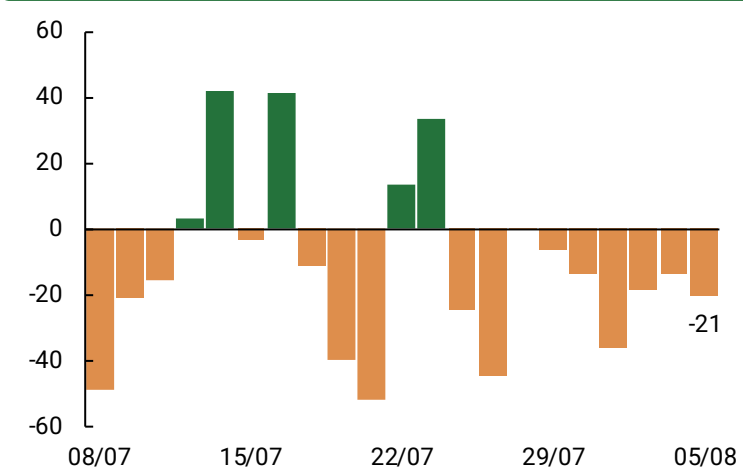
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning Top, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1770 - 1800.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Đà tăng chững lại cho thấy lực cung bắt đầu chi phối mạnh hơn tại cản. Giao dịch khả năng trở lại giằng co kiểm định thêm vùng 1750 – 1770 điểm, nhằm tích lũy thêm động lượng. Hỗ trợ duy trì cấu trúc phục hồi được nâng lên quanh mức 1720 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol ngang mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860.
- ✓ Kháng cự: 1930 | 1980.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: VN30 đã tiếp cận vùng cản mạnh đầu tiên trong nhịp hồi, quanh khu vực 1900 - 1930. Trạng thái giằng co kiểm định thêm cung cầu khả năng tiếp tục chi phối các phiên tới. Nếu lực cầu tiếp tục duy trì tốt, nhịp hồi có thể mở rộng lên khu vực 1970 – 1980 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1860 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VCB	WATCH	Current price	59.30	P/E (x)	13.8
			Watch zone	57.5 - 58.5	P/B (x)	2.1
Exchange	HOSE		Target price	64	EPS	4301.0
			Cut loss price	55	ROE	16.1%
Sector	Banks				Stock Rating	BB
				Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá hạ nhiệt củng cố lại đà.
 - Thanh khoản giảm ở phiên điều chỉnh cho thấy tín hiệu hạ nhiệt lành mạnh.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường signal và dần cải thiện về miền dương, cùng với RSI trở lại vận động trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực đáy được xác nhận quanh 57 - 58 giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng tạo đáy ngắn hạn và có thể tiếp tục nhịp hồi phục.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá hạ nhiệt về khu vực 57.5 – 58.5, nếu phản ứng kiểm định tốt có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VCB	Theo dõi	06/08/2026	59.3	57.5 - 58.5	-	64	10.3%	55	-5.2%	
2	SSI	Theo dõi	06/08/2026	24.4	23.7 - 24.1	-	26.2	9.6%	23	-3.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	137	137 - 138	-0.4%	152	10.5%	131	-4.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1913.8, giảm 11.2 điểm (-0.6%). Giá mở cửa hưng phấn đầu phiên nhưng nhanh chóng mất đà. Áp lực điều chỉnh theo đó chi phối mạnh hơn.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD đã cắt xuống đường signal, cùng RSI hạ nhiệt từ vùng quá mua, hàm ý áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Dù vậy, khu vực quanh 1910 điểm đã có phản ứng kiểm định tốt, đóng vai trò hỗ trợ ngắn hạn. Theo đó, vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá xác nhận lùi về dưới ngưỡng này. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 1926.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1831.1, giảm 3.6 điểm (-0.2%). Độ lệch basis -5.1 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 30 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1815 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1845 điểm.

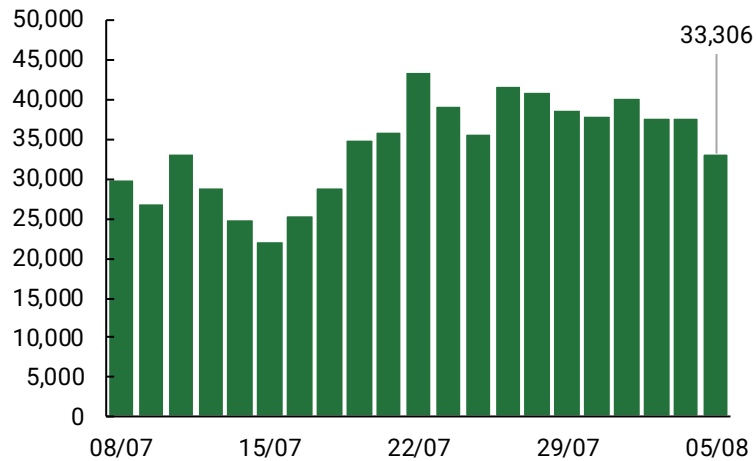
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1925	1940	1917	15 : 8
Short	< 1908	1896	1915	12 : 7

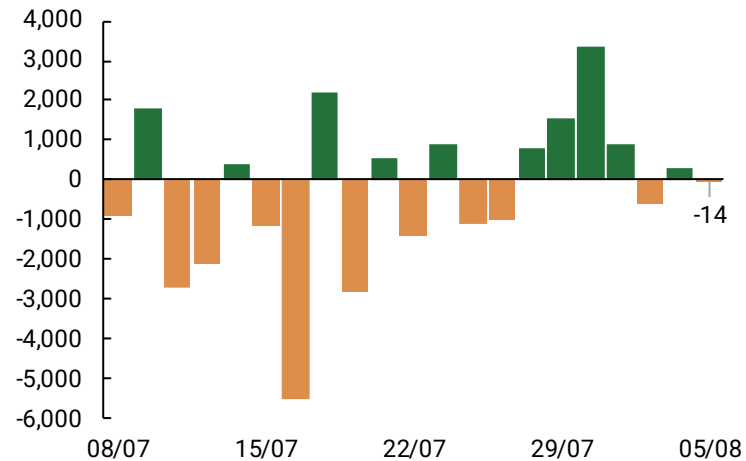
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
411H3000	1,908.6	-12.9	15	139	1,934.8	-26.2	18/03/2027	225
411GC000	1,910.0	-10.2	70	744	1,927.5	-17.5	17/12/2026	134
411G9000	1,915.9	-9.1	479	2,344	1,920.3	-4.4	17/09/2026	43
411G8000	1,913.8	-11.2	218,001	33,306	1,918.1	-4.3	20/08/2026	15
4112G8000	1,831.1	-3.6	30	44	1,837.4	-6.3	20/08/2026	15

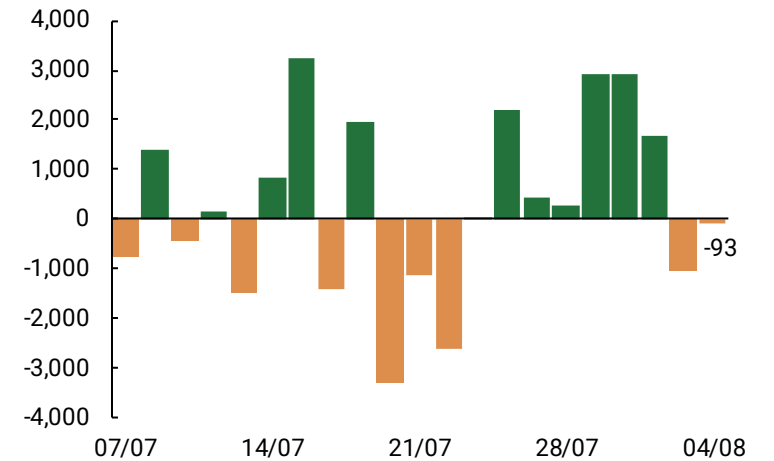
Khối lượng mở (Open interest)



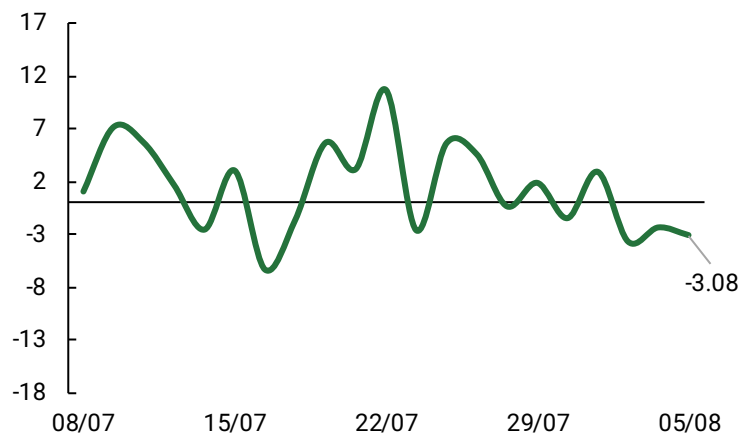
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



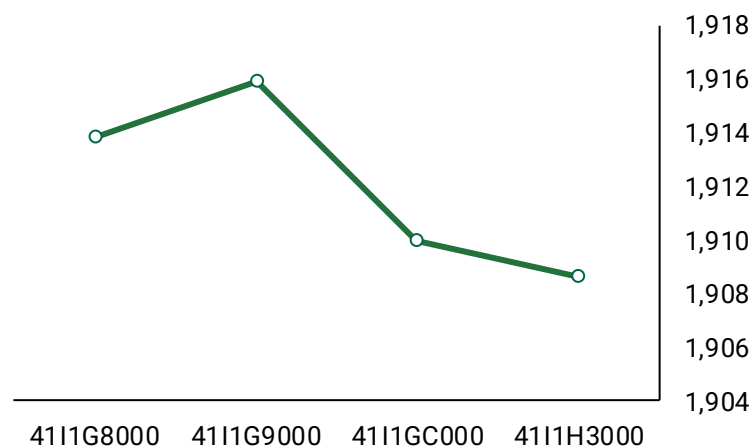
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



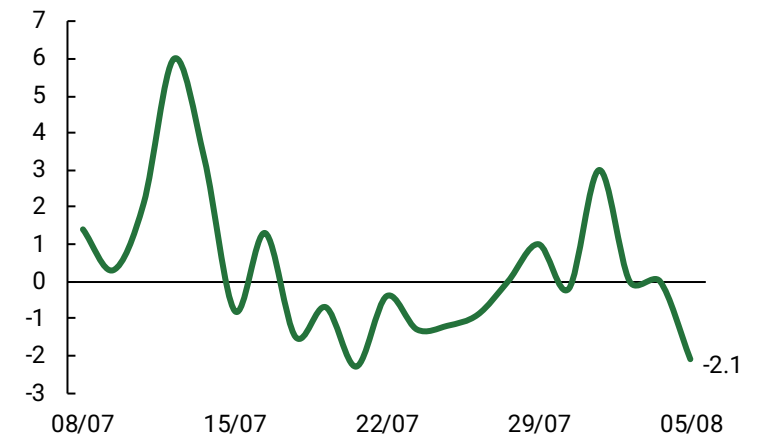
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Sửa đổi 3 luật lĩnh vực tài chính - ngân hàng để phát triển thị trường vốn: Sáng 05/08, Quốc hội nghe Tờ trình và Báo cáo thẩm tra về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng. Theo Tờ trình, dự án luật nhằm xử lý các vấn đề phát sinh sau sắp xếp tổ chức bộ máy, khắc phục thiếu hụt trong pháp luật phòng, chống rửa tiền theo khuyến nghị quốc tế và tháo gỡ vướng mắc trong cơ chế tài chính của NHNN. Dự luật cũng bổ sung hoạt động ngân hàng thương mại được phép làm đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho trái phiếu doanh nghiệp.

FDI 7 tháng lập kỷ lục mới, vốn đăng ký đạt 38 tỷ USD: Tính đến ngày 31/07, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 38 tỷ USD, tăng 58% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, có 2,429 dự án được cấp phép mới với tổng vốn đăng ký 21 tỷ USD, tăng 7.8% về số dự án và gấp hơn hai lần về số vốn so với cùng kỳ năm 2025. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu với 11.58 tỷ USD, chiếm 55% tổng vốn đăng ký mới. Vốn FDI thực hiện 7 tháng ước đạt 15.2 tỷ USD, tăng 11.8% và là mức cao nhất của cùng kỳ trong 5 năm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SIP - Đầu tư Sài Gòn VRG báo lãi quý II tăng 41%: Trong quý II/2026, SIP ghi nhận doanh thu thuần đạt 2,401.7 tỷ đồng, tăng 13%. Đáng chú ý, SIP ghi nhận 70 tỷ đồng lợi nhuận khác, trong khi cùng kỳ năm trước lỗ gần 6 tỷ đồng từ hoạt động này. Kết quả, lợi nhuận sau thuế đạt 447.2 tỷ đồng, tăng 41%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, SIP ghi nhận doanh thu thuần 4,566.5 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 803.7 tỷ đồng, đồng loạt tăng 12%. Đóng góp nhiều nhất chiếm hơn 80% doanh thu vẫn đến từ cung cấp dịch vụ tiện ích điện nước trong khu công nghiệp (KCN) hơn 3,678 tỷ đồng. Trong khi đó, doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng đạt 226 tỷ đồng, chiếm khoảng 5% tổng doanh thu.

DGW - Dự kiến chia cổ tức tiền mặt 30% sau quý lãi kỷ lục: Digiworld dự kiến lấy ý kiến cổ đông về phương án chi trả cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 30%, tương ứng 3,000 đồng/cp. Với hơn 221 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi khoảng 663 tỷ đồng nếu phương án được thông qua. Trước đó, DGW ghi nhận doanh thu thuần quý II/2026 đạt 7,273 tỷ đồng, tăng 27% YoY; LNST đạt hơn 309 tỷ đồng, tăng 167% và là mức cao kỷ lục của công ty.

DPM - Chi hơn 130 tỷ đồng cho R&D trong quý II: Đạm Phú Mỹ ghi nhận chi phí nghiên cứu phát triển hơn 130 tỷ đồng trong quý II/2026, gấp gần 159 lần cùng kỳ và là nguyên nhân chính khiến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh. Dù vậy, doanh nghiệp vẫn báo doanh thu thuần quý II đạt 6,986 tỷ đồng, tăng 31.8% YoY; LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 906 tỷ đồng, tăng khoảng 125%. Lũy kế 6 tháng, DPM đạt 1,308 tỷ đồng LNST cổ đông công ty mẹ, tăng 115.2% và vượt hơn 95% mục tiêu lợi nhuận cả năm.

RAL - Tạm ứng cổ tức tiền mặt tỷ lệ 25%: Rạng Đông thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, tương ứng 2,500 đồng/cp. Với hơn 23.5 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi gần 59 tỷ đồng cho đợt cổ tức này; ngày đăng ký cuối cùng là 19/8 và thời gian chi trả dự kiến vào 27/8/2026. Quý II/2026, RAL ghi nhận doanh thu thuần 1,576 tỷ đồng, tăng 32% YoY; LNTT đạt gần 135 tỷ đồng, tăng 67%.

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	36,600	73,400	100.5%	Mua
CTG	31,850	40,700	27.8%	Mua
CTD	63,200	82,900	31.2%	Mua
DBD	49,300	68,000	37.9%	Mua
DDV	19,101	35,900	87.9%	Mua
DGW	39,150	47,500	21.3%	Mua
DPG	30,600	42,300	38.2%	Mua
DPR	35,800	46,500	29.9%	Mua
DRI	13,055	17,200	31.8%	Mua
EVF	12,550	14,400	14.7%	Tăng tỷ trọng
FRT	135,000	151,000	11.9%	Tăng tỷ trọng
GMD	76,200	92,700	21.7%	Mua
HAH	45,200	58,300	29.0%	Mua
HDG	16,800	30,900	83.9%	Mua
HHV	10,100	11,700	15.8%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,000	30,700	39.5%	Mua
IMP	36,800	54,400	47.8%	Mua
KDH	18,150	38,800	113.8%	Mua
MCH	137,000	177,200	29.3%	Mua
MWG	72,200	115,600	60.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,300	33,000	35.8%	Mua
NLG	21,750	39,400	81.1%	Mua
NT2	21,250	27,700	30.4%	Mua
PHR	58,200	72,800	25.1%	Mua
PNJ	37,900	75,500	99.2%	Mua
PVS	34,200	39,900	16.7%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,300	18,900	3.3%	Nắm giữ
POW	13,800	15,000	8.7%	Nắm giữ
SAB	44,400	54,900	23.6%	Mua
SSI	24,400	32,100	31.6%	Mua
TLG	48,600	50,000	2.9%	Nắm giữ
TCB	29,650	41,700	40.6%	Mua
TCM	16,800	35,300	110.1%	Mua
TRC	74,500	91,800	23.2%	Mua
VCB	59,300	79,700	34.4%	Mua
VPB	25,500	36,500	43.1%	Mua
VCG	15,800	23,300	47.5%	Mua
VHC	53,500	58,000	8.4%	Nắm giữ
VNM	58,600	66,650	13.7%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415